

TỜ TRÌNH

V/v ban hành Quy chế nội bộ về quản trị Ngân hàng

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NGÂN HÀNG TMCP BẢN VIỆT

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét, thông qua Quy chế nội bộ về quản trị Ngân hàng TMCP Bản Việt ("BVBank"), cụ thể như sau:

Ngày 18/01/2024, Quốc hội thông qua Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15, có hiệu lực thi hành kể từ 01/7/2024. Vì vậy, Quy chế nội bộ về quản trị Ngân hàng được ĐHĐCĐ thông qua ngày 29/4/2021 cần sửa đổi, bổ sung một số nội dung có liên quan để đảm bảo tuân thủ quy định tại Luật Các tổ chức tín dụng.

Hội đồng quản trị Ngân hàng BVBank trân trọng kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, chấp thuận:

- Thông qua Quy chế nội bộ về quản trị Ngân hàng, chi tiết theo Phụ lục đính kèm (Quy chế được xây dựng theo nội dung tại Quy chế hiện hành và sửa đổi một số nội dung theo Luật Các tổ chức tín dụng).
- Giao Chủ tịch Hội đồng quản trị ký ban hành và triển khai thực hiện theo quy định.

Trân trọng kính trình Đại hội ./.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- HĐQT, BKS;
- Lưu VP HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



LÊ ANH TÀI

PHỤ LỤC: NỘI DUNG CHI TIẾT SỬA ĐỔI QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ NGÂN HÀNG TMCP BẢN VIỆT

(Ban hành kèm theo Tờ trình 54/24/BVBank/TT-HĐQT ngày 28/03/2024)

STT	ĐIỀU KHOẢN	NỘI DUNG HIỆN HÀNH	NỘI DUNG SỬA ĐỔI	LÝ DO SỬA ĐỔI/CĂN CỨ
1.	Sửa đổi, bổ sung Điều 3, khoản 1, 2, 4 (a)	<p>Điều 3. Chuẩn bị họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông; Ngân hàng công bố thông tin về việc lập danh sách có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông tối thiểu hai mươi (20) ngày trước ngày đăng ký cuối cùng. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 (mười) ngày trước ngày gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>2. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>(a) Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của Sở giao dịch chứng khoán (trường hợp Ngân hàng được niêm yết trên thị trường chứng khoán), trên trang thông tin điện tử của Ngân hàng. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả cổ đông trong danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất là 21 (hai mươi mốt) ngày trước ngày khai mạc. Thông báo mời họp phải có tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp; tên, địa chỉ liên lạc của cổ đông, thời gian, địa điểm họp và những yêu cầu khác đối với người dự họp.</p>	<p>Điều 3. Chuẩn bị họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông; Ngân hàng công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 (hai mươi) ngày trước ngày đăng ký cuối cùng. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 (mười) ngày trước ngày gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>2. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>(a) Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Ngân hàng niêm yết hoặc đăng ký giao dịch, trên trang thông tin điện tử của Ngân hàng. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả cổ đông trong danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất là 21 (hai mươi mốt) ngày trước ngày khai mạc (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Thông báo mời họp phải có tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp; tên, địa chỉ liên lạc của cổ đông, thời gian, địa điểm họp và những yêu cầu khác đối với người dự họp.</p>	Sửa đổi để phù hợp với Khoản 3 Điều 16; điểm a khoản 2, khoản 3 Điều 18 Phụ lục 1 TT 116/2020/TT-BTC

STT	ĐIỀU KHOẢN	NỘI DUNG HIỆN HÀNH	NỘI DUNG SỬA ĐỔI	LÝ DO SỬA ĐỔI/CĂN CỨ
		<p>(b) Thông báo mời họp được gửi bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông và đăng trên trang thông tin điện tử của Ngân hàng và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Ngân hàng niêm yết hoặc đăng ký giao dịch; trường hợp Ngân hàng xét thấy cần thiết thì đăng báo hàng ngày của trung ương hoặc địa phương.</p> <p>(c) Thông báo mời họp phải được gửi kèm theo các tài liệu sau đây: chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp và dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp; phiếu biểu quyết.</p> <p>(d) Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, việc gửi tài liệu họp kèm theo thông báo mời họp quy định tại khoản này có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của Ngân hàng. Trường hợp này, thông báo mời họp phải ghi rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, cách thức tải tài liệu, bao gồm: chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban kiểm soát; phiếu biểu quyết; dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.</p> <p>4. Ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>(a) Các cổ đông cá nhân hoặc người đại diện theo ủy quyền cổ đông là tổ chức có quyền trực tiếp tham dự Đại hội đồng cổ đông hoặc ủy quyền cho người khác tham dự cuộc họp</p>	<p>(b) Thông báo mời họp phải được gửi kèm theo các tài liệu sau đây: chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp và dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp; phiếu biểu quyết.</p> <p>(c) Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, việc gửi tài liệu họp kèm theo thông báo mời họp quy định tại khoản này có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của Ngân hàng. Trường hợp này, thông báo mời họp phải ghi rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, cách thức tải tài liệu, bao gồm: chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban kiểm soát; phiếu biểu quyết; dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.</p> <p>4. Ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>(a) Các cổ đông cá nhân, người đại diện theo ủy quyền cổ đông là tổ chức có quyền trực tiếp tham dự họp Đại hội đồng cổ đông hoặc ủy quyền cho người khác tham dự cuộc họp</p>	

STT	ĐIỀU KHOẢN	NỘI DUNG HIỆN HÀNH	NỘI DUNG SỬA ĐỔI	LÝ DO SỬA ĐỔI/CĂN CỨ
2.	Sửa đổi, bổ sung Điều 7	<p>Điều 7. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị ít nhất là 05 (năm) người và nhiều nhất là 11 (mười một) người, trong đó có ít nhất 01 (một) thành viên độc lập. Hội đồng quản trị có tối thiểu 1/2 (một phần hai) tổng số thành viên Hội đồng quản trị không phải là Người điều hành Ngân hàng và thành viên độc lập, trong đó có tối thiểu 01 (một) thành viên độc lập.</p> <p>2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 (năm) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị được bổ sung hoặc thay thế là thời hạn còn lại của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị của nhiệm kỳ vừa kết thúc tiếp tục hoạt động cho đến khi Hội đồng quản trị của nhiệm kỳ mới tiếp quản công việc</p>	<p>Điều 7. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>1. Hội đồng quản trị của Ngân hàng phải có tối thiểu 05 (năm) thành viên và không quá 11 (mười một) thành viên. Số lượng thành viên của từng nhiệm kỳ do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Hội đồng quản trị phải có tối thiểu 02 (hai) thành viên độc lập, 2/3 (hai phần ba) tổng số thành viên phải là thành viên độc lập và thành viên không phải là người điều hành Ngân hàng: Trường hợp Hội đồng quản trị có số thành viên ít hơn số thành viên tối thiểu theo quy định của Luật Các TCTD này thì phải bầu bổ sung, bảo đảm số thành viên tối thiểu trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày không đủ số thành viên tối thiểu, trừ trường hợp có quy định khác.</p> <p>2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 (năm) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị theo nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị được bổ sung hoặc thay thế là thời hạn còn lại của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị của nhiệm kỳ vừa kết thúc tiếp tục hoạt động cho đến khi Hội đồng quản trị của nhiệm kỳ mới tiếp quản công việc</p> <p>3. Cá nhân và người có liên quan của cá nhân đó hoặc những người đại diện phần vốn góp của một cổ đông là tổ chức và người có liên quan của những người này được tham gia Hội đồng quản trị nhưng không được vượt quá 02 thành viên Hội đồng quản trị của Ngân hàng, trừ trường hợp là người đại diện phần vốn góp của Nhà nước, bên nhận chuyển giao bắt buộc.</p>	Sửa đổi để phù hợp với Khoản 2, Điều 50, Khoản 1,3 Điều 69 Luật Các TCTD 2024

STT	ĐIỀU KHOẢN	NỘI DUNG HIỆN HÀNH	NỘI DUNG SỬA ĐỔI	LÝ DO SỬA ĐỔI/CĂN CỨ
3.	Sửa đổi Điều 9	Điều 9. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế, bổ sung thành viên Hội đồng quản trị Các vấn đề liên quan đến cách thức bầu, <u>miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế, bổ sung</u> thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo quy định tại Điều lệ Ngân hàng và quy định pháp luật có liên quan.	Điều 9. Cách thức bầu, giới thiệu ứng viên thành viên Hội đồng quản trị Các vấn đề liên quan đến cách thức bầu, giới thiệu ứng viên (để cử, ứng cử) thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo quy định tại Điều lệ Ngân hàng và quy định pháp luật có liên quan.	Tách bạch nội dung so với Điều 10
4.	Bổ sung Điều 10. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị	Không quy định	Điều 10. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị Các vấn đề liên quan đến các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo quy định tại Điều lệ Ngân hàng và quy định pháp luật có liên quan.	Sửa đổi để phù hợp với Điều lệ
5.	Bổ sung Điều 11. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị	Không quy định	Điều 11. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày thông qua quyết định bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm đối với thành viên Hội đồng quản trị, Hội đồng quản trị phải có văn bản kèm tài liệu liên quan báo cáo Ngân hàng Nhà nước.	Khoản 3 Điều 44 và Khoản 3 Điều 46 Luật Các TCTD
6.	Thay đổi vị trí Điều 10, Điều 11 thành Điều 12, Điều 13.			
7.	Sửa đổi, bổ sung Điều 12, thay đổi vị trí thành Điều 14.	Điều 12. Cuộc họp Hội đồng quản trị 1. <u>Hội đồng quản trị có thể họp định kỳ hoặc bất thường. Hội đồng quản trị có thể họp tại Trụ sở chính của Ngân hàng hoặc ở nơi khác do Chủ tịch Hội đồng quản trị quyết định. Trường hợp họp lần</u>	Điều 14. Cuộc họp Hội đồng quản trị Các vấn đề liên quan đến trình tự, tổ chức họp Hội đồng quản trị thực hiện theo quy định tại Điều lệ Ngân hàng và quy định pháp luật có liên quan.	Sửa đổi để phù hợp với LDN 2014 khoản 2 Điều 153 – LDN 2020 khoản 2 Điều 157

STT	ĐIỀU KHOẢN	NỘI DUNG HIỆN HÀNH	NỘI DUNG SỬA ĐỔI	LÝ DO SỬA ĐỔI/CĂN CỨ
		<p>đầu của nhiệm kỳ sẽ do người triệu tập quyết định.</p> <p>2. Các vấn đề còn lại liên quan đến trình tự, tổ chức họp Hội đồng quản trị thực hiện theo quy định tại <u>Điều 58</u> Điều lệ Ngân hàng và quy định pháp luật có liên quan</p>		
8.	Sửa đổi Khoản 2 Điều 13, thay đổi vị trí thành Điều 15.	<p>Điều 13. Biên bản họp Hội đồng quản trị</p> <p>2. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm (a), (b), (c), (d), (đ), (e), (g) và (h) khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực.</p>	<p>Điều 15. Biên bản họp Hội đồng quản trị</p> <p>2. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm (a), (b), (c), (d), (e), (f), (g) và (h) khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực.</p>	Sửa đổi để phù hợp với Khoản 1
9.	Sửa đổi Mục 5. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị Điều 14 thay đổi vị trí thành Điều 16.	<p>Mục 5.</p> <p>Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị</p> <p>Điều 14. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị.</p> <p>Các vấn đề liên quan đến việc thành lập và hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị thực hiện theo quy định tại Điều lệ Ngân hàng và quy định pháp luật có liên quan.</p>	<p>Mục 5.</p> <p>Đơn vị trực thuộc Hội đồng quản trị</p> <p>Điều 16. Các ủy ban, tiểu ban, bộ phận giúp việc thuộc Hội đồng quản trị.</p> <p>Các vấn đề liên quan đến việc thành lập và hoạt động của các ủy ban, tiểu ban, Văn phòng Hội đồng quản trị và bộ phận giúp việc khác thuộc Hội đồng quản trị thực hiện theo quy định của pháp luật, Điều lệ Ngân hàng và các quy định nội bộ khác của Ngân hàng có liên quan.</p>	Sửa đổi để phù hợp với Điều lệ, khoản 5 Điều 50 Luật Các TCTD

STT	ĐIỀU KHOẢN	NỘI DUNG HIỆN HÀNH	NỘI DUNG SỬA ĐỔI	LÝ DO SỬA ĐỔI/CĂN CỨ
10.	Bổ sung Mục 6. Lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị Ngân hàng; Điều 17. Người phụ trách quản trị Ngân hàng	Không quy định	<p>Mục 6. Lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị Ngân hàng</p> <p>Điều 17. Người phụ trách quản trị Ngân hàng Các vấn đề liên quan đến Người phụ trách quản trị Ngân hàng, bao gồm tiêu chuẩn, bổ nhiệm, miễn nhiệm, quyền và nghĩa vụ thực hiện theo Điều lệ Ngân hàng và quy định pháp luật có liên quan.</p>	Sửa đổi để phù hợp với Điều lệ
11.	Sửa đổi Điều 16, thay đổi vị trí thành Điều 18.	<p>Điều 16. Vai trò, quyền, nghĩa vụ của Ban kiểm soát, trách nhiệm của thành viên Ban kiểm soát</p> <ol style="list-style-type: none"> Ban Kiểm soát thực hiện giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ của Ngân hàng trong việc quản trị, điều hành Ngân hàng của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc. Các vấn đề khác liên quan đến vai trò, quyền, nghĩa vụ của Ban kiểm soát thực hiện theo quy định Điều lệ Ngân hàng và quy định pháp luật có liên quan. <u>Trách nhiệm của thành viên Ban kiểm soát:</u> (...) 	<p>Điều 18. Vai trò, quyền, nghĩa vụ của Ban kiểm soát, trách nhiệm của thành viên Ban kiểm soát</p> <ol style="list-style-type: none"> Ban Kiểm soát thực hiện giám sát, đánh giá việc chấp hành quy định của pháp luật, quy định nội bộ, Điều lệ và nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị. Các vấn đề khác liên quan đến vai trò, quyền, nghĩa vụ của Ban kiểm soát thực hiện theo quy định Điều lệ Ngân hàng và quy định pháp luật có liên quan 	Sửa đổi để phù hợp với Điều lệ
12.	Sửa đổi, bổ sung Điều 17, thay đổi vị trí thành Điều 19. Nhiệm kỳ và số	<p>Điều 17. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Ban kiểm soát</p> <ol style="list-style-type: none"> Ban kiểm soát có từ 03 (ba) đến 05 (năm) thành viên. Nhiệm kỳ của thành viên Ban Kiểm soát 	<p>Điều 19. Nhiệm kỳ, số lượng, thành phần, cơ cấu thành viên Ban kiểm soát</p> <ol style="list-style-type: none"> Ban kiểm soát có tối thiểu 05 (năm) thành viên. Trường hợp Ban Kiểm soát có số thành viên ít hơn số thành viên tối thiểu theo quy định tại Điều này và quy định pháp luật 	Sửa đổi để phù hợp với K4, K6 Điều 51 Luật Các TCTD 2024; Khoản 2, 3 Điều 168 Luật Doanh nghiệp; Khoản 1 Điều 286 Nghị định 155/2020;

STT	ĐIỀU KHOẢN	NỘI DUNG HIỆN HÀNH	NỘI DUNG SỬA ĐỔI	LÝ DO SỬA ĐỔI/CĂN CỨ
	lượng thành viên Ban kiểm soát	<p>không quá 05 (năm) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.</p> <ol style="list-style-type: none"> Thành viên Ban kiểm soát không nhất thiết phải là cổ đông của Ngân hàng. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trường hợp thành viên Ban Kiểm soát có cùng thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì thành viên Ban kiểm soát đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ 	<p>liên quan, trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày không đủ số thành viên tối thiểu, Ngân hàng phải bầu bổ sung, bảo đảm số thành viên tối thiểu, trừ trường hợp Điều lệ hoặc pháp luật có quy định khác.</p> <ol style="list-style-type: none"> Nhiệm kỳ của thành viên Ban Kiểm soát không quá 05 (năm) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Ban Kiểm soát theo nhiệm kỳ của Ban Kiểm soát. Nhiệm kỳ của thành viên được bổ sung hoặc thay thế là thời hạn còn lại của nhiệm kỳ. Ban kiểm soát của nhiệm kỳ vừa kết thúc tiếp tục hoạt động cho đến khi Ban kiểm soát của nhiệm kỳ mới tiếp quản công việc. Thành viên Ban kiểm soát không nhất thiết phải là cổ đông của Ngân hàng. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trường hợp thành viên Ban Kiểm soát có cùng thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì thành viên Ban kiểm soát đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ. 	
13.	Sửa đổi, bổ sung Điều 19, thay đổi vị trí thành Điều 21.	<p>Điều 19. Để cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát</p> <ol style="list-style-type: none"> <u>Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% (mười phần trăm) tổng số cổ phần phổ thông trở lên trong</u> 	Điều 21. Để cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát	Sửa đổi để phù hợp với Điều lệ

STT	ĐIỀU KHOẢN	NỘI DUNG HIỆN HÀNH	NỘI DUNG SỬA ĐỔI	LÝ DO SỬA ĐỔI/CĂN CỨ
		<p><u>thời hạn liên tục ít nhất 06 (sáu) tháng có quyền đề cử người vào Ban kiểm soát, số lượng ứng cử viên mà mỗi cổ đông, nhóm cổ đông có quyền đề cử phụ thuộc tỷ lệ sở hữu cổ phần của mỗi nhóm theo quy định tại Điều lệ Ngân hàng.</u></p> <p>2. <u>Trường hợp số lượng ứng cử viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ Ngân hàng. Quy chế nội bộ về quản trị Ngân hàng và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát.</u></p> <p>3. <u>Các trường hợp còn lại thực hiện theo Điều lệ Ngân hàng và quy định pháp luật có liên quan.</u></p>	<p>Các vấn đề liên quan đến đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát thực hiện theo quy định tại Điều lệ Ngân hàng và quy định pháp luật có liên quan.</p>	
14.	Sửa đổi Điều 20, thay đổi vị trí thành Điều 22. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát	<p>Điều 20. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát</p> <p>1. <u>Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.</u></p> <p>2. <u>Việc biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên Ban</u></p>	<p>Điều 22. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát</p> <p>Các vấn đề liên quan đến cách thức bầu thành viên Ban kiểm soát thực hiện theo quy định tại Điều lệ Ngân hàng và quy định pháp luật có liên quan.</p>	Sửa đổi để phù hợp với Điều lệ

STT	ĐIỀU KHOẢN	NỘI DUNG HIỆN HÀNH	NỘI DUNG SỬA ĐỔI	LÝ DO SỬA ĐỔI/CĂN CỨ
		<p><u>kiểm soát được bầu và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ Ngân hàng. Trường hợp có từ 02 (hai) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc quy định tại Điều lệ Ngân hàng.</u></p>		
15.	Sửa đổi, bổ sung khoản 1,2 Điều 21, thay đổi vị trí thành Điều 23.	<p>Điều 21. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát</p> <ol style="list-style-type: none"> <u>Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát trong trường hợp sau đây:</u> <ol style="list-style-type: none"> <u>Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại Điều 169 của Luật Doanh nghiệp;</u> <u>Có đơn từ chức và được chấp thuận;</u> <u>Trường hợp khác do Điều lệ Ngân hàng quy định.</u> <u>Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát trong trường hợp sau đây:</u> <ol style="list-style-type: none"> <u>Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;</u> 	<p>Điều 23. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát</p> <p>Các vấn đề liên quan đến các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát thực hiện theo quy định tại Điều lệ Ngân hàng và quy định pháp luật có liên quan.</p>	Sửa đổi để phù hợp với Điều lệ

STT	ĐIỀU KHOẢN	NỘI DUNG HIỆN HÀNH	NỘI DUNG SỬA ĐỔI	LÝ DO SỬA ĐỔI/CĂN CỨ
		(b) <u>Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 (sáu) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;</u> ...		
16.	Sửa đổi Điều 22, thay đổi vị trí thành Điều 24.	<p>Điều 22. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát</p> <p>1. <u>Sau khi có văn bản chấp thuận danh sách ứng cử viên thành viên Ban kiểm soát của Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Ban kiểm soát, Ngân hàng phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 (mười) ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Ngân hàng để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Ban kiểm soát phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Ngân hàng nếu được bầu làm thành viên Ban kiểm soát. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Ban kiểm soát được công bố bao gồm:</u></p> <p>(a) <u>Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;</u> (b) <u>Trình độ chuyên môn;</u> (c) <u>Quá trình công tác;</u> (d) <u>Các chức danh quản lý khác;</u></p>	<p>Điều 24. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát</p> <p>Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày thông qua quyết định bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm đối với thành viên Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị phải có văn bản kèm tài liệu liên quan báo cáo Ngân hàng Nhà nước.</p>	Sửa đổi để phù hợp với Khoản 3 Điều 44 và Khoản 3 Điều 46 Luật Các TCTD

STT	ĐIỀU KHOẢN	NỘI DUNG HIỆN HÀNH	NỘI DUNG SỬA ĐỔI	LÝ DO SỬA ĐỔI/CĂN CỨ
		<p>(e) <u>Lợi ích có liên quan tới Ngân hàng và các bên có liên quan của Ngân hàng;</u></p> <p>(f) <u>Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ Ngân hàng;</u></p> <p>(g) <u>Ngân hàng phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ các chức danh quản lý và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Ban kiểm soát (nếu có).</u></p> <p>2. <u>Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin.</u></p>		
17.	Sửa đổi Điều 23, thay đổi vị trí thành Điều 25	<p>Điều 23. Tiền lương và quyền lợi khác</p> <p>1. Thành viên Ban kiểm soát được trả <u>tiền lương</u>, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức <u>tiền lương</u>, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.</p> <p>2. Các vấn đề còn lại liên quan đến <u>tiền lương</u> và quyền lợi khác của thành viên Ban kiểm soát thực hiện theo quy định Điều lệ Ngân hàng và quy định pháp luật có liên quan.</p>	<p>Điều 25. Thù lao, thưởng và lợi ích khác</p> <p>1. Thành viên Ban kiểm soát được trả thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.</p> <p>2. Các vấn đề còn lại liên quan đến thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát thực hiện theo quy định Điều lệ Ngân hàng và quy định pháp luật có liên quan.</p>	Sửa đổi để phù hợp với tình hình thực tế
18.	Thay đổi vị trí Điều 24 thành Điều 26.			

STT	ĐIỀU KHOẢN	NỘI DUNG HIỆN HÀNH	NỘI DUNG SỬA ĐỔI	LÝ DO SỬA ĐỔI/CĂN CỨ
19.	Sửa đổi, bổ sung Điều 25, thay đổi vị trí thành Điều 27.	Điều 25. Nhiệm kỳ, tiêu chuẩn và điều kiện của Tổng Giám đốc 1. Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc là 05 (năm) trừ trường hợp Hội đồng quản trị có quyết định khác. Tổng Giám đốc có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. 2. Các vấn đề liên quan đến tiêu chuẩn và điều kiện của Tổng Giám đốc thực hiện theo quy định tại <u>Điều 43</u> Điều lệ Ngân hàng.	Điều 27. Nhiệm kỳ, tiêu chuẩn và điều kiện của Tổng Giám đốc 1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng Giám đốc với nhiệm kỳ không quá 05 (năm) năm. Trường hợp khuyết Tổng giám đốc, Hội đồng quản trị phải bổ nhiệm Tổng giám đốc trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày khuyết Tổng giám đốc. 2. Các vấn đề liên quan đến tiêu chuẩn và điều kiện của Tổng Giám đốc thực hiện theo quy định tại Điều lệ Ngân hàng.	Sửa đổi để phù hợp với K1, Điều 55 Luật Các TCTD 2024
20.	Thay đổi vị trí Điều 26 thành Điều 28.			
21.	Sửa đổi, bổ sung Điều 27, thay đổi vị trí thành Điều 29.	Điều 27. Tiền lương và lợi ích khác của Tổng Giám đốc Thông tin về lương và trợ cấp, quyền lợi của Tổng Giám đốc điều hành phải được báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên và được nêu trong Báo cáo thường niên của Ngân hàng	Điều 29. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của Tổng Giám đốc 1. Thông tin về tiền lương của Tổng Giám đốc phải được báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên và được nêu trong Báo cáo tài chính thường niên của Ngân hàng. 2. Các vấn đề liên quan đến tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của Tổng Giám đốc thực hiện theo quy định nội bộ, Điều lệ Ngân hàng và quy định pháp luật có liên quan.	Sửa đổi để phù hợp với k3, Điều 163 LDN 2020
22.	Thay đổi vị trí các Điều 28, 29, 30, 31, 32, 33 thành các Điều 30, 31, 32, 33, 34, 35			
23.	Bổ sung khoản 3 Điều 34, thay đổi vị trí thành Điều	Không quy định	Điều 36. Điều khoản thi hành 3.Điều khoản chuyển tiếp:	Sửa đổi để phù hợp với Khoản 8 Điều 210 Luật các TCTD

STT	ĐIỀU KHOẢN	NỘI DUNG HIỆN HÀNH	NỘI DUNG SỬA ĐỔI	LÝ DO SỬA ĐỔI/CĂN CỨ
	36.		<p>(a) Người quản lý, người điều hành và chức danh khác của Ngân hàng được bầu, bổ nhiệm trước ngày Luật Các tổ chức tín dụng (TCTD) có hiệu lực thi hành mà không đáp ứng quy định tại các Điều 41, 42 và 43 của Luật Các TCTD được tiếp tục đảm nhiệm chức vụ đến hết nhiệm kỳ hoặc đến hết thời hạn được bầu, bổ nhiệm;</p> <p>(b) Hội đồng quản trị Ngân hàng được bầu trước ngày Luật Các TCTD có hiệu lực thi hành mà không đáp ứng quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 69 của Luật Các TCTD được tiếp tục hoạt động đến hết nhiệm kỳ Hội đồng quản trị;</p> <p>(c) Đến ngày Luật Các TCTD có hiệu lực thi hành, Ban kiểm soát của Ngân hàng có số lượng thành viên chưa tuân thủ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Luật Các TCTD được tiếp tục duy trì số lượng thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại khoản 2 Điều 44 của Luật Các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 17/2017/QH14 cho đến hết nhiệm kỳ của Ban kiểm soát, thành viên Ban kiểm soát, trừ trường hợp Ngân hàng bầu, bổ nhiệm bổ sung, thay thế thành viên Ban kiểm soát.</p>	